

**Phụ lục**  
**Số liệu kết quả hoạt động kinh doanh du lịch tháng 02 năm 2025**

| Chỉ tiêu                                                    | Đơn vị tính       | Chính thức tháng 01/2025 | Ước thực hiện kỳ báo cáo (Tháng 02/2025) | Tỷ lệ so với cùng kỳ (%) | Lũy kế đến kỳ báo cáo | Tỷ lệ so với cùng kỳ (%) |
|-------------------------------------------------------------|-------------------|--------------------------|------------------------------------------|--------------------------|-----------------------|--------------------------|
| (A)                                                         | (B)               |                          | (C)                                      | (D)                      | (E)                   | (G)                      |
| <b>1. Về cơ sở lưu trú du lịch</b>                          | -                 | -                        | -                                        | -                        | -                     | -                        |
| <b>1.1 Tổng số lượt khách phục vụ</b>                       | <b>Lượt</b>       | <b>1.014.374</b>         | <b>920.000</b>                           | <b>97,68</b>             | <b>1.934.374</b>      | <b>124,90</b>            |
| - Khách quốc tế                                             | Lượt              | 519.020                  | 455.000                                  | 100,95                   | 974.020               | 113,74                   |
| - Khách nội địa                                             | Lượt              | 495.354                  | 465.000                                  | 94,67                    | 960.354               | 138,71                   |
| <b>1.2 Ngày khách lưu trú</b>                               | <b>Ngày</b>       | <b>2.955.884</b>         | <b>2.522.500</b>                         | <b>93,18</b>             | <b>5.478.384</b>      | <b>127,81</b>            |
| - Khách quốc tế                                             | Ngày              | 1.816.570                | 1.592.500                                | 100,95                   | 3.409.070             | 122,00                   |
| - Khách nội địa                                             | Ngày              | 1.139.314                | 930.000                                  | 82,32                    | 2.069.314             | 138,71                   |
| <b>1.3 Công suất sử dụng phòng bình quân</b>                | <b>%</b>          | <b>70,11</b>             | <b>66,24</b>                             | -                        | <b>68,17</b>          | -                        |
| - Hạng cơ sở lưu trú từ 4 – 5 sao                           | %                 | 79,08                    | 75,30                                    | -                        | 77,19                 | -                        |
| - Hạng cơ sở lưu trú từ 1 – 3 sao                           | %                 | 67,78                    | 64,54                                    | -                        | 66,16                 | -                        |
| - Khác                                                      | %                 | 53,74                    | 49,60                                    | -                        | 51,67                 | -                        |
| <b>2. Về doanh nghiệp lữ hành, vận chuyển khách du lịch</b> | -                 |                          | -                                        | -                        | -                     | -                        |
| <b>2.1 Tổng số lượt khách phục vụ</b>                       | <b>Lượt</b>       | <b>168.304</b>           | <b>130.500</b>                           | <b>95,80</b>             | <b>298.804</b>        | <b>129,66</b>            |
| - Khách quốc tế đến                                         | Lượt              | 96.952                   | 85.000                                   | 94,15                    | 181.952               | 118,08                   |
| - Khách nội địa                                             | Lượt              | 70.850                   | 45.000                                   | 98,64                    | 115.850               | 152,88                   |
| - Khách Việt Nam đi nước ngoài                              | Lượt              | 502                      | 500                                      | 155,28                   | 1.002                 | 175,17                   |
| <b>2.2 Tổng doanh thu từ doanh nghiệp lữ hành,</b>          | <b>Triệu đồng</b> | <b>393.408</b>           | <b>319.000</b>                           | <b>83,35</b>             | <b>712.408</b>        | <b>107,20</b>            |

| Chỉ tiêu                                                        | Đơn vị tính        | Chính thức tháng 01/2025 | Ước thực hiện kỳ báo cáo (Tháng 02/2025) | Tỷ lệ so với cùng kỳ (%) | Lũy kế đến kỳ báo cáo | Tỷ lệ so với cùng kỳ (%) |
|-----------------------------------------------------------------|--------------------|--------------------------|------------------------------------------|--------------------------|-----------------------|--------------------------|
| <b><i>vận chuyển khách du lịch</i></b>                          |                    |                          |                                          |                          |                       |                          |
| - Khách quốc tế đến                                             | Triệu đồng         | 278.511                  | 250.000                                  | 77,95                    | 528.511               | 94,17                    |
| - Khách nội địa                                                 | Triệu đồng         | 105.006                  | 60.000                                   | 105,24                   | 165.006               | 174,35                   |
| - Khách Việt Nam đi nước ngoài                                  | Triệu đồng         | 9.891                    | 9.000                                    | 179,60                   | 18.891                | 216,24                   |
| <b><i>2.3 Khách du lịch đến Khánh Hòa bằng tàu biển</i></b>     | <b><i>Lượt</i></b> | <b>3.200</b>             | <b>8.850</b>                             | <b>66,04</b>             | <b>12.050</b>         | <b>41,00</b>             |
| <b>3. Lượt khách tham quan du lịch</b>                          | <b>Lượt</b>        | <b>1.579.745</b>         | <b>1.100.000</b>                         | <b>92,93</b>             | <b>2.679.745</b>      | <b>134,24</b>            |
| <b>4. Tổng thu từ khách du lịch trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa</b> | <b>Triệu đồng</b>  | <b>5.583.518</b>         | <b>4.779.250</b>                         | <b>94,00</b>             | <b>10.362.768</b>     | <b>127,14</b>            |